

MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ VĂN HÓA ĐÔNG NAM Á MANG TÍNH THỐNG NHẤT TRONG ĐA DẠNG

SOME OPINIONS ABOUT SOUTHEAST ASIAN CULTURE BEING UNIFIED IN DIVERSITY

QUẢNG VĂN SƠN^(*)

TÓM TẮT: Với những thành tựu nghiên cứu khoa học ngày càng được tiếp cận theo lối liên ngành/đa ngành. Đông Nam Á: từ góc độ tiếp cận văn hóa cổ, khảo cổ học, văn hóa học, văn học dân gian... để đưa đến tổng hợp phục dựng bức tranh văn hóa vật chất thời tiền sử - sơ sử. Trước khi có sự tiếp xúc với văn hóa Trung Quốc và Ấn Độ, cư dân Đông Nam Á đã tạo lập cho mình một nền tảng văn hóa riêng. Đó chính là nền văn hóa bản địa phát triển, khi tiếp nhận những hạt giống văn minh tốt từ bên ngoài đã tạo nên một vườn văn hóa đặc sắc, đa dạng như ngày hôm nay.

Từ khóa: Đông Nam Á; lịch sử, văn hóa Ấn Độ; văn hóa Trung Quốc; thống nhất; đa dạng.

ABSTRACT: The latest scholarly studies have increasingly relied upon interdisciplinary and multidisciplinary research methods to consistently supplement. These studies have been completed by experts inside and outside the region. The puzzle of Southeast Asia from the perspective of ancient cultural studies, archeology, cultural studies and folk literature – can be reassembled to give a more complete picture of the prehistoric and historic epochs of human history. Prior to contact with the Chinese culture and Indian, Southeast Asian residents had already created a local culture of their own. This was a culture of indigenous development. This indigenous culture then blossomed into a diverse garden, after receiving seeds of influence from outside civilizations.

Key words: Southeast Asia; history; Indian culture; Chinese culture; unity; diversity.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đông Nam Á, một bộ phận, một khu vực ở phần đông nam châu Á. Hiện nay, khu vực này gồm 11 quốc gia và vùng lãnh thổ, đang hợp tác chặt chẽ và ngày càng tạo được vị thế của mình trên bình diện khu vực và quốc tế (thông qua Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á - ASEAN, thành lập ngày 08-8-1967). Tính chất gắn kết - liên kết tiến dần tới sự đồng thuận giữa các quốc gia này đã thực sự đạt được trong những năm gần đây. Đó là nền tảng và là động lực cho sự hiểu biết lẫn nhau cũng như tạo đà phát triển trên nhiều lĩnh vực, cho mỗi quốc gia trong khu vực, một thực thể mà gần đây đã được ví như “trái tim của châu Á năng động” [3]. Khi nhắc đến khái niệm Đông Nam Á [3, tr.3], các nhà

nghiên cứu sẽ có những quan niệm khác nhau, có người sẽ cảm nhận ở góc độ một Đông Nam Á về mặt chính trị, lịch sử và ở thời điểm hiện tại, bao gồm những thể chế, những nhà nước đi theo đường lối phát triển đất nước như thế nào? Hay Đông Nam Á về địa lý, nằm ở đâu trên bản đồ thế giới, bản đồ địa lý tự nhiên của châu Á... Hay Đông Nam Á về văn hóa, những nền tảng văn hóa truyền thống và trong thời kỳ khu vực hóa, quốc tế hóa hiện nay là như thế nào, bức tranh văn hóa đó được tạo nên từ những gam màu trong bức tranh tổng thể đa sắc gắn với văn hóa tộc người sở tại ra sao? Hoặc nghiên cứu Đông Nam Á thời kỳ tiền sử, Đông Nam Á ở thời kỳ hiện đại... Cũng có người xem xét Đông Nam Á ở tính đa dạng về địa hình như là

^(*) ThS. Trường Đại học Văn Lang, son.qv@vlu.edu.vn, Mã số: TCKH28-06-2021

sự tồn tại của một Đông Nam Á lục địa (hoặc bán đảo) và một Đông Nam Á hải đảo.

Điều đáng lưu ý khi nghiên cứu về bức khảm văn hóa khu vực Đông Nam Á, nhiều nhà nghiên cứu người nước ngoài và các học giả người Việt, đều nhận thấy những biểu hiện văn hóa được du nhập vào từ bên ngoài trong quá trình lịch sử. Đông Nam Á với tư cách như một thực thể khu vực văn hóa có quá trình hình thành và phát triển trong mối quan hệ với những nền văn minh lớn trên một không gian địa lý nhất định và xuyên suốt theo chiều dài lịch sử - văn minh Trung Quốc và văn minh Ấn Độ [1], [5]. Sự ảnh hưởng, sự tác động từ hai nền văn minh lớn của nhân loại này là điều không thể bàn cãi. Với những thành tựu nghiên cứu khoa học ngày càng được tiếp cận theo lối liên ngành/đa ngành, không ngừng được bổ sung và làm phong phú bởi các chuyên gia trong và ngoài khu vực, bản sắc văn hóa khu vực Đông Nam Á đã được làm rõ. Có thể thấy rằng, trước khi có sự tiếp xúc với văn hóa Trung Quốc và Ấn Độ, các cư dân Đông Nam Á đã tạo lập cho mình một nền tảng văn hóa riêng, đó chính là nền văn hóa phát triển tự thân, ngày nay được gọi là văn hóa bản địa để rồi khi tiếp nhận những hạt giống văn minh tốt từ bên ngoài đã tạo nên một vườn văn hóa đặc sắc, đa dạng như ngày hôm nay [1], [3]. Để có một cách nhìn mang tính biện chứng trong việc đánh giá đúng vai trò, vị thế của ngõ con đường giao lưu Đông - Tây, cần quan niệm về Đông Nam Á như một thực thể “thống nhất trong đa dạng”. Để hiểu rõ về nhận định này cần có sự nghiên cứu liên ngành/đa ngành về khu vực trên các mặt địa - chính trị, địa - lịch sử, địa - văn hóa, địa - kinh tế, địa - sinh thái, địa - nhân văn... qua đó phác dựng nên bức tranh về một không gian tổng thể, lọc bỏ các điểm dị biệt, tiêu tiết để tiến tới xây dựng mô hình về các thiết chế chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, tôn giáo, gia đình... trên khuôn viên địa lý môi trường với những mối tương liên giữa con người với tự nhiên,

xã hội [3, tr.33]. Với cả 2 phần lục địa và hải đảo, Đông Nam Á nên được quan niệm là “thực thể thống nhất” và riêng biệt trong khung cảnh châu lục, đối sánh giữa 2 khối dân số và văn minh khổng lồ của nhân loại về 2 phía Bắc phương và Tây phương (Trung Quốc và Ấn Độ). Đông Nam Á - với những nhận thức lớn được rút ra trong quá khứ và hiện tại, từ góc độ tiếp cận văn hóa cổ, đặc biệt là việc vận dụng những thành tựu nghiên cứu trong khảo cổ học, văn hóa học, văn học dân gian... đưa đến tổng hợp phục dựng bức tranh văn hóa vật chất thời tiền sử - sơ sử. Sự biến chuyển nhận định về một Đông Nam Á tri trệ, lạc hậu, đến một Đông Nam Á phát triển và phát tán, từ “một quá khứ bị lãng quên” đến một Đông Nam Á năng động, có vai trò lớn hơn của - thời kỳ hội nhập ngày càng nhận được nhiều sự quan tâm của giới học thuật sử học - khảo cổ học, văn hóa học... trên thế giới.

2. NỘI DUNG

2.1. Đông Nam Á - những vấn đề chung

2.1.1. *Đôi nét về điều kiện tự nhiên khu vực Đông Nam Á*

Đông Nam Á ngày nay là một bộ phận cùng với khu vực Nam Á (gồm đồng bằng sông Ấn - sông Hằng, bán đảo Indostan, Sri Lanka) hợp thành 1 trong 10 miền địa lý tự nhiên của liên châu lục - lục địa Á - Âu, tồn tại như một thực thể địa - sinh thái riêng biệt, đa dạng sinh học giữa chí tuyến Bắc (23^0 vĩ bắc) và xích đạo. Đông Nam Á có diện tích đất liền và biển - đảo rộng khoảng gần 4.5 triệu km^2 [7, tr.37], trải rộng trên hệ tọa độ quy chiếu theo chiều Bắc - Nam (theo vĩ độ) khoảng từ 28^0 Vĩ Bắc đến 15^0 Vĩ Nam và theo chiều Đông - Tây (theo kinh độ) từ 92^0 đến 140^0 Kinh Đông. Năm 2020, dân số khu vực khoảng 671.624.000 triệu người, trong đó hơn 1/6 sống trên đảo Java (Indonesia) [11]. Đông Nam Á là tập hợp gồm quần thể bán đảo, quần đảo, đảo riêng lẻ nằm trong vùng biển chạy dài từ Thái Bình Dương đến Ấn Độ Dương, là chỗ giao nhau của nhiều mảng địa chất có núi lửa và động đất hoạt động mạnh. Các quốc gia của

khu vực được chia ra làm hai nhóm chính: Myanmar, Thái Lan, Campuchia, Lào và Việt Nam nằm ở Đông Nam Á lục địa (gắn liền với lục địa Á - Âu, nhưng thể hiện nhiều tính chất bán đảo), các nước còn lại tạo nên Quần đảo Malaysia. Quần đảo này được hình thành bởi nhiều cung đảo thuộc về vành đai núi lửa Thái Bình Dương và là một trong những khu vực có hoạt động núi lửa mạnh nhất thế giới. Xét tổng thể trên bình diện châu lục, Đông Nam Á là bộ phận cực Nam của tầng nền châu Á với nền tảng lục địa cổ nhất Paleozoi, từ vận động Tân kiến tạo Himalaya cho đến sự hình thành tầng nền Đông Dương (khối Kon Tum) - cốt lõi của Đông Nam Á lục địa. Vận động tạo sơn có tuổi Trung Sinh hình thành thêm Sunda cổ (Sundaland) tồn tại đến cuối Thế Pleistocene muộn (khoảng 20.000 năm cách ngày nay) và bị biển tiến nhấn chìm tới 2/5 diện tích, tách rời các đảo lớn như Borneo, Sumatra, Java và các đảo lớn nhỏ khác [7]. Về khí hậu, Đông Nam Á được xem là khí hậu xích đạo - Á xích đạo, nhiệt đới nóng ẩm hoặc cũng được gọi là nhiệt đới ẩm gió mùa, hình thành các thảm rừng nhiệt đới thường xanh với sự đa dạng sinh học cao.

Các nhà khoa học nhận định: Biển Đông như là ranh giới tự nhiên ngăn cách 2 thế giới đất liền và hải đảo Đông Nam Á. Đông Nam Á lục địa với diện tích khoảng 1.8 triệu km² thường được tính từ eo Kra của bán đảo Malacca trở lên. Đông Nam Á hải đảo là hệ thống các đảo lớn nhỏ từ Sumatra, Borneo, Java vòng qua phía Đông và hướng Bắc tới Sulawesi, quần đảo Molucca, lên Philippines. Những nước như Philippin là tập hợp gồm khoảng 7.000 hòn đảo và đặc biệt Indonesia được gọi là thế giới đảo với khoảng 13.000 hòn đảo lớn nhỏ. Đông Nam Á cũng là khu vực có nguồn tài nguyên phong phú, trữ lượng lớn như các loại khoáng sản thiếc, sắt, nhôm, mangan, nickel, crom, kẽm, chì, vàng, hồng ngọc, dầu mỏ... Xét về vị trí địa lý trong khung cảnh châu lục, Đông Nam Á được xem là “Ngã ba đường (Carrefour) của các tộc người, các nền văn minh và nghệ

thuật bản xứ” [7, tr.38], là ngã tư đường, nằm ở vị thế án ngữ con đường giao lưu thương mại, con đường hàng hải nối liền Thái Bình Dương với Ấn Độ Dương. Nó là cầu nối giữa Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc với Ấn Độ, Tây Á, châu Phi, châu Âu - Địa Trung Hải.

2.1.2. Tên gọi Đông Nam Á và đôi nét về tình hình nghiên cứu

Địa danh Đông Nam Á (Southeast Asia) xuất hiện khá muộn, nó được nhìn nhận trong lịch sử hiện đại từ nửa sau thế kỷ XX [3, tr.57-58]. Tên gọi này được các nhà nghiên cứu Hà Lan, Anh, Hoa Kỳ đưa ra trong Đề Nghị thế chiến, chính thức đi vào lịch sử như là khu vực chính trị, địa quân sự quan trọng khi Anh và Hoa Kỳ, nhất trí thành lập Bộ chỉ huy tối cao quân Đồng Minh ở Đông Nam Á (Hội nghị Québec tháng 8-1943). Đông Nam Á bị lôi cuốn vào chiến tranh như là một lực lượng thuộc địa của các đế quốc Anh, Hà Lan, Pháp, Mỹ [6], Đông Nam Á đã xuất hiện trên bản đồ chính trị thế giới như một khu vực chính trị có những nét tương đồng rõ rệt [3, tr.57-58].

Những phát kiến địa lý phát xuất từ những nhà hàng hải châu Âu vào khoảng thế kỷ XV-XVI, trên những hải trình dài mà họ đã trải qua, vùng đất này như là những viễn xứ, vùng đất bán lục địa và hải đảo trong cương vực rộng lớn của thế giới bán đảo Ấn Độ, có khi được miêu tả gồm Cực Đông và Cực Nam châu Á với tên gọi là Viễn Đông. Khu vực này còn được nhìn nhận bên cạnh nền văn minh Trung Quốc và được gọi là Đông Dương hay Nam Dương... Từ cuối thế kỷ XIX, các học giả người Áo đã đặt tên cho khu vực này là “Sudost Asien” (Đông Nam Á), nó trở thành một thực thể địa - sinh thái riêng biệt, khác với Đông Bắc Á và Tây Nam Á [7, tr.36].

Tình hình nghiên cứu khu vực Đông Nam Á khởi phát phải kể đến Trung Quốc, một phần khu vực phía Nam của Đế chế rộng lớn này cũng được nhắc đến nhiều, đôi lúc lại mang hàm nghĩa không tốt, khi mà khu vực này bị coi là một trong Tứ di (Nam di) trên con đường chinh phục thiên hạ của các triều đại phong kiến của họ và đây là

nguồn tư liệu quý để nghiên cứu về khu vực Đông Nam Á. Nhật Bản cũng đã có những nghiên cứu của riêng mình về khu vực Đông Nam Á, nhất là nghiên cứu mối quan hệ bang giao trong lĩnh vực mậu dịch từ khoảng đầu thế kỷ XVIII trở đi. Về sau, việc nghiên cứu này để phục vụ mục đích xâm chiếm thuộc địa là chính và nó thể hiện rõ là một khu vực có vị trí chiến lược rất quan trọng. Những người phương Tây (Anh, Pháp, Hà Lan...), trên hải trình tìm kiếm và xâm chiếm các nguồn lợi cho mình, đã ra sức nghiên cứu các dân tộc bản địa nơi đây. Xuất phát từ hệ tư tưởng riêng, dựa trên những cảm thức và hệ quy chiếu riêng của châu Âu, các nhà nghiên cứu mang nhiều chức danh này (có thể là nhà thám hiểm, quan chức, sĩ quan quân đội, linh mục truyền đạo, nhà tự nhiên học, sinh thái học, dân tộc học, ngôn ngữ học...) [2], đã chưa hiểu thật đúng về những cư dân bản địa. Trong tiến trình thực dân hóa khu vực này, thực dân - vốn mang tư tưởng dân tộc văn minh châu Âu đã bác bỏ những sáng tạo văn hóa của cư dân bản địa trong lịch sử. Đôi khi họ đưa ra những kết luận không chính xác nhằm phục vụ cho mưu đồ chính trị. Việc nghiên cứu khu vực Đông Nam Á từ phương Tây, có thể kể những người đến từ Pháp, về sau có Liên Xô cũ và Hoa Kỳ. Nhìn chung, các học giả Tây Âu quan tâm nhiều hơn về lịch sử văn hoá Đông Nam Á [3, tr.43], người Nga và người Mỹ quan tâm nhiều đến chính trị, nhất là khi đặt Đông Nam Á như là một khu vực có vị trí địa - chính trị chiến lược trong sự tranh chấp ảnh hưởng của hai hệ thống xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa.

Mặc dù là những nước láng giềng, nhưng những chủ nhân của khu vực Đông Nam Á trong lịch sử, lại hiểu biết về nhau không nhiều. Sự ảnh hưởng theo các sắc thái văn hóa Ấn Độ và Trung Quốc, sự thống trị của thực dân phương Tây trong hàng thế kỷ là một trong những trở ngại cho mỗi giao lưu, liên hệ giữa các cộng đồng người. Trong những thập niên cuối thế kỷ XX đầu thế kỷ XXI, khi các quốc gia trong khu

vực đã giành được độc lập dân tộc, từng bước gia nhập vào tổ chức khu vực ASEAN, nghiên cứu về Đông Nam Á của các quốc gia trong khu vực mới bắt đầu khởi sắc.

2.2. Văn hóa Đông Nam Á mang tính thống nhất trong đa dạng

2.2.1. Đông Nam Á cổ đại - miền địa lý thống nhất trong đa dạng

Đối với các nhà nghiên cứu lịch sử - văn hóa, “biên giới chính trị” hay “biên giới hành chính” của Đông Nam Á hiện đại không hoàn toàn trùng khớp với “biên giới khoa học” của thực thể Đông Nam Á vốn được hình thành và phát triển trên cơ sở các yếu tố văn hóa nội sinh thời kỳ tiền sử. Đông Nam Á hiện đại (về mặt hành chính - chính trị) có phạm vi hẹp hơn nhiều so với không gian văn hóa Đông Nam Á cổ đại đã từng được biết đến trong lịch sử. Nói cách khác, không gian văn hóa mang đậm yếu tố Đông Nam Á không những bao gồm các quốc gia Đông Nam Á hiện nay mà còn phải thêm vào phần Nam Trung Hoa (bao gồm cả Đài Loan), một phần đông bắc Ấn Độ (vùng Assam). Cụ thể đường biên giới khoa học của Đông Nam Á, về phía Bắc đến Trường Giang (Dương Tử giang) tính từ dãy Himalaya bao trọn bờ nam (hữu ngạn) sông Dương Tử trải rộng về xích đạo; về phía Tây là khu vực giáp với phần đông bắc Ấn Độ và vùng biển Ấn Độ Dương; phía Đông và phía Nam là một thể giới đảo tiếp giáp với châu Đại Dương [1], [3], [10].

Tính thống nhất của thực thể Đông Nam Á cổ đại được định tính ngay từ thời băng hà trong kỷ Đệ Tứ, lúc cầu lục địa (Sundaland) hình thành trên biển Đông trong chu kỳ biển thoái (trong thế Pleistocene) tạo điều kiện cho sự giao lưu các luồng di cư động - thực vật, cũng là con đường di cư của bầy người nguyên thủy từ các dãy núi và dòng chảy ở nam Trung Quốc, bắc Việt Nam, tây Miến Điện và bắc Thái Lan chinh phục vùng đất từ Mã lay, Philippines xuống Sumatra, Java, Timor... và ngược lại. Thời kỳ sau, hoạt động biển tiến cắt đứt cây cầu Sunda (khoảng đầu thế Toàn Tân -

Holocene, cách nay trên dưới 10.000 năm), người cổ đại vẫn có thể tiếp tục con đường này nhờ những tiến bộ trong kỹ thuật đi biển. “quan hệ giao lưu văn hóa - tín ngưỡng, chuyên giao kỹ thuật, lan truyền những cảm hứng về nghệ thuật lại được họ tiếp tục và tăng cường suốt thời tiền sử - sơ sử từ trình độ hàng hải nguyên thủy cho đến văn minh” [7, tr.38]. Đó là hợp thể văn hóa - văn minh từ miền núi - trung du - đồng bằng (chân núi, trước núi) cho đến biển đảo.

Về ngôn ngữ, Đông Nam Á cổ đại cũng là cương vực phân bố và sáng tạo của các cộng đồng người nói tiếng thuộc các ngữ hệ lớn nhất và có quan hệ nguồn gốc Austriac với nhau như Nam Á (Môn - Khmer, Việt - Mường, Tày - Thái, Lào, Tạng - Miến) và Nam Đảo.

2.2.2. Đông Nam Á là cái nôi của văn minh lúa nước

Đông Nam Á được xác định là một khu vực văn hóa lúa nước với một phức thể gồm 3 yếu tố: văn hóa núi, văn hóa đồng bằng và văn hóa biển, yếu tố đồng bằng tuy có sau nhưng đóng vai trò chủ đạo. Lịch sử ở đây đã diễn ra những quá trình hội tụ - phát tán dẫn đến những phức thể văn hóa chung cho toàn vùng, bước hội tụ sau cao hơn bước hội tụ trước, đồng thời cũng để lại nhiều sắc thái khác nhau có tính dân tộc hoặc mang dấu ấn địa phương.

Cư dân Đông Nam Á có những nét chung thống nhất về mặt văn hóa, vì cư dân ở đây có chung một nền tảng văn hóa Đông Nam Á, lấy sản xuất nông nghiệp lúa nước làm phương thức hoạt động kinh tế chính. Đông Nam Á được coi là “cái nôi” của cây lúa nước và là một trong 5 trung tâm cây trồng lớn trên thế giới. Văn hóa Hòa Bình đã chứng minh cư dân ở đây đã thuần hóa nhiều giống lúa, thực vật khác nhau, xuất hiện nền nông nghiệp sơ khai với các loại cây trồng, đặc biệt là các loại cây có củ và bầu bí, các cây họ đậu ở vùng thung lũng chân núi. Có nhà nghiên cứu còn cho rằng chủ nhân văn hóa Hòa Bình là người biết trồng trọt đầu tiên trên thế giới; niên đại nông nghiệp

ở đây có thể lên đến hơn 1 vạn năm TCN [9]. Đông Nam Á đã là một trong những nơi có cuộc cách mạng nông nghiệp sớm nhất trên thế giới. Đến thời đại đồ đồng, trong điều kiện của vùng nhiệt đới, cư dân Đông Nam Á đã bước sang kinh tế trồng lúa khô ở nương rẫy và lúa nước ở vùng thung lũng hẹp châu thổ. Cây lúa đầu tiên được thuần dưỡng ở vùng thung lũng theo chân núi dần dần được chuyển xuống vùng châu thổ thích nghi với vùng ngập nước. Cùng với việc trồng lúa nước, người ta đã thuần dưỡng trâu bò làm sức kéo, xuất hiện các nghề thủ công, đặc biệt là nghề sông, biển. Từ đó, nông nghiệp lúa nước đã trở thành một cơ sở quan trọng của nền văn minh khi vực. Đó là một nền văn minh mang đủ các sắc thái của những nền văn minh đồng bằng, biển, nửa đồi núi, nửa rừng với đủ các dạng kết cấu đan xen phức tạp... cơ sở chung của nền văn minh này là nông nghiệp trồng lúa nước, văn hóa xóm làng [8, tr.153].

2.2.3. Đông Nam Á với đặc trưng cư dân đi biển

Do vị trí địa lý nằm án ngữ trên con đường hàng hải nối liền giữa Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương, Đông Nam Á từ lâu vẫn được coi là cầu nối giữa Trung Quốc, Nhật Bản với Ấn Độ, Tây Á và Địa Trung Hải Thậm chí đến gần đây, một số nhà nghiên cứu vẫn gọi khu vực này là “ống thông gió” hay “ngã tư đường”.

Việc đi lại bằng thuyền ở vùng Đông Nam Á đã có từ thời xa xưa, cư dân Nam Á đã biết đóng thuyền bè mảng và thuyền đi biển rất sớm. Dựa trên các tài liệu khảo cổ học, W. Solheim đã nhận định, kỹ thuật đi biển xuất hiện sớm nhất ở vùng duyên hải quần đảo Sulu, giữa Mindanao, Borneo và đảo Celebes khoảng 8000-9000 năm trước. Kỹ thuật hàng hải cổ đạt đến đỉnh cao vào khoảng thế kỷ V TCN, khi những hình thuyền cỡ đáng to lớn, kiểu cong mũi, cong lái được khắc trên nhiều trống đồng Đông Sơn. Các thư tịch cổ Trung Quốc từ thế kỷ III cũng xác nhận các sư tăng Trung Hoa sang Ấn Độ đều đi trên những thuyền gọi là “Côn Luân bản”, dài đến 50m, trọng tải đến 600 tấn, có thể chở hàng trăm người, có buồm

lớn, buồm con... của các nước thương nghiệp Đông Nam Á. Những con thuyền này đều có cột, giương buồm đã vượt khơi nối liền Đông Nam Á với Trung Quốc và Ấn Độ, chở người và hàng hóa, từ đầu Công nguyên cho đến thế kỷ XV-XVI. Trong cuộc hành trình này, một số thuyền bị đắm, P.Y. Manguin đưa ra một danh mục 10 thuyền bị đắm đã được khảo cổ học dưới nước phát hiện và nghiên cứu trong đó có 2 thuyền ở Pahang (Malaysia) và Agusan (Philippines) có niên đại từ thế kỷ III-V; 3 thuyền thuộc thế kỷ V-VI và những thuyền khác thuộc thế kỷ VII-XIV. Trên tường khu đền Borobudur có phù điêu hình thuyền buồm lớn, nhiều mái chèo, gần giống với những hạm thuyền của La Mã cổ đại [8]. Việc buôn bán qua đường biển với Đông Nam Á đã khá nhộn nhịp từ thế kỷ II. Đến thế kỷ VII, thuyền buôn Ả Rập đã thường xuyên đến vùng này mua hương liệu, gia vị. Không phải ngẫu nhiên mà ở đây đã có mặt những nhà địa lý hay du lịch, nhà truyền giáo hay ngoại giao của cả phương Đông và phương Tây. Trong suốt chiều dài của cuộc hành trình nổi lên những nhà thám hiểm như Claudius Ptolemaeus, Khang Thái, Nghĩa Tĩnh, Pháp Hiển, Trịnh Hòa, Marco Polo, Chu Đạt Quang... Họ đã đến đây xem xét, ghi chép và để lại những tài liệu quý cho đời sau [8, tr.154-155].

2.2.4. Đông Nam Á tiếp thu văn hóa Ấn và Hoa

Khi các nước Đông Nam Á xây dựng các quốc gia cổ đại họ đã tiếp nhận mô hình văn hóa Hán và văn hóa Ấn Độ một cách chủ động và chọn lọc, thể hiện qua hai phương diện [4, tr.9-10]:

1) Tổ chức bộ máy nhà nước: hầu hết các nhà lãnh đạo ở đây đều muốn tìm đến việc ứng dụng mô hình tổ chức nhà nước đã khá hoàn thiện từ Ấn Độ, Trung Quốc, cùng với mô hình đó là sự mô phỏng thiết chế xã hội, chủ yếu là chế độ đẳng cấp. Tất nhiên, sự mô phỏng này chỉ về mặt hình thức và tùy tình hình cụ thể của mỗi nhà nước, sự mô phỏng ở mức độ đậm nhạt khác nhau. Điểm cần nhấn mạnh ở đây là về mặt nội dung, các nhà nước vẫn được xây dựng trên

nền tảng chủ đạo đó là tinh thần dân tộc, tính dân chủ và cởi mở của cư dân Đông Nam Á. Sự phỏng mô hình Trung Hoa được đẩy mạnh trong thời kỳ độc lập - tự chủ. Các triều đại của nhà nước Đại Việt, nhất là từ cuối Trần - đầu Lê đã chọn Nho giáo, cụ thể là Tống Nho [3, tr.209] làm chỗ dựa tinh thần. Điều nghịch lý là càng mong muốn xây dựng đất nước hùng mạnh để tránh hiểm họa bị xâm lược và đồng hóa, các triều đại quân chủ Việt Nam càng cố theo sát mô hình Trung Hoa. Khác với Trung Hoa, văn hóa Ấn Độ xâm nhập vào khu vực Đông Nam Á không bằng cách cưỡng bức, bằng sự đô hộ mà bằng con đường hòa bình. Văn hóa Ấn Độ ở Đông Nam Á qua một quá trình tiệm cận, tiếp nhận trong xã hội các dân tộc bản địa. Khi người Ấn Độ đến đây, họ tìm thấy được trước mặt họ không phải là những người man rợ ngu dốt, mà là những cộng đồng xã hội có tổ chức, với một nền văn minh đã phát triển cao, không phải là không có những nét chung với nền văn minh của họ [4, tr.317-319].

2) Tinh thần: giữ gìn và bảo lưu những phong tục, tập quán cổ truyền. Tiếp nhận những tinh hoa văn hóa phù hợp với phong tục, tập quán và lối sống riêng. Sự tiếp nhận ở đây chủ yếu là từ tôn giáo (Hindu, Hồi giáo, Nho giáo và Phật giáo). Hindu giáo và Phật giáo được truyền bá vào Đông Nam Á ngay từ những thế kỷ đầu Công nguyên và phát huy ảnh hưởng tới đời sống văn hóa tinh thần của các dân tộc Đông Nam Á. Từ thế kỷ XIII, dòng Phật giáo Tiểu thừa được phổ biến ở nhiều nước Đông Nam Á. Đền tháp cũ hoang vắng, các chùa mới mọc lên. Văn học Phật giáo gồm các tích truyện gắn với sự tích lịch sử Phật giáo phát triển mạnh, sự tiếp thu Phật giáo ở mỗi nơi cũng mang màu sắc đậm nhạt khác nhau và theo từng cách thức riêng. Khoảng thế kỷ XII-XIII, Hồi giáo du nhập vào Đông Nam Á theo các thương nhân Ả-Rập và Ấn Độ, trước tiên là ở một số nước hải đảo. Đến cuối thế kỷ XIV đầu

thế kỷ XV, hàng loạt tiểu quốc Hồi giáo ra đời ở Đông Nam Á hải đảo và bán đảo Mã Lai.

Cư dân Đông Nam Á tiếp thu và sử dụng văn tự và văn học rất sớm thông qua Phạn ngữ, trên cơ sở đó, các dân tộc Đông Nam Á đã sáng tạo ra chữ viết riêng cho dân tộc mình (người Chăm với bia Đông Yên Châu; Việt Nam thế kỷ thứ IV; Khmer đầu thế kỷ VII; Mã Lai tìm thấy ở đảo Sumatra có niên đại 683; chữ Thái cổ đầu thế kỷ XIII...). Văn học gồm văn học dân gian và văn học viết (ở Việt Nam, một số từ chỉ cây cối (như “mít”, “lài”), và một loạt từ thuộc về Phật giáo (“Bụt”, “bồ đề”, “bồ tát”, “chùa”, “tháp”, “tăng già”...) có nguồn gốc từ Ấn Độ [1, tr.47]. Kiến trúc, điêu khắc của cư dân Đông Nam Á cũng chịu ảnh hưởng từ Trung Hoa và Ấn Độ như Thánh địa Mỹ Sơn, kinh thành Huế, chùa Một cột (Việt Nam) thế kỷ IV-XVI, Borobudur (Indonesia) thế kỷ thứ IX, Angkor (Cambodia) thế kỷ IX-XII, chùa Shwedagon (Myanma) thế kỷ XIV.

3. KẾT LUẬN

Đặc trưng nổi bật của văn hóa Đông Nam Á là “Thống nhất trong đa dạng” và quá trình hội tụ bắt nguồn từ nhiều trung tâm khác nhau cho nên chúng không mang tính đơn tuyến trong sự biệt lập mà là đa tuyến trong sự tiếp xúc đan xen nhiều chiều, tạo nên những đường đồng quy, những cấu trúc văn hóa - tộc người đa thành phần được vận hành theo những cơ chế linh hoạt mà đồng nhất. Kết quả là tính đa dạng ngày càng được mở rộng trong không gian, tính đồng nhất được tiềm ẩn trong thời gian và sự tác động qua lại giữa chúng tạo thành một cơ chế tổng hợp quy định sự phát triển của mỗi nước và của toàn khu vực [3].

Đông Nam Á là khu vực văn hóa, văn minh lúa nước lâu đời, có nguồn gốc và bản sắc

riêng của mỗi dân tộc, bên cạnh những nét chung do mối quan hệ từ lâu trên nhiều lĩnh vực. Dù có chịu nhiều ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc, văn hóa Ấn Độ, nền văn hóa Đông Nam Á vẫn mang tính riêng biệt độc đáo. Chính cuộc tiếp xúc văn hóa này đã làm cho các dân tộc ở đây định hình và phát triển hơn với sự ra đời của các quốc gia cổ đại, điều này đã làm cho bản sắc văn hóa Đông Nam Á thêm đa dạng và phong phú. Đông Nam Á đã hấp thụ sâu sắc tinh thần của Phật giáo Ấn Độ, nền tôn giáo mà trong bản chất, là một triết học đạo đức, về cơ bản nhấn mạnh những cách nghĩ và cách sống hơn là những hệ thống kinh điển, nghi lễ, tín điều chặt chẽ. Bên cạnh tín ngưỡng bản địa là các tôn giáo hiện đại như Hindu giáo, Phật giáo; kiến trúc - điêu khắc mang dấu ấn của tư tưởng triết học Ấn Độ, văn học nghệ thuật cũng tiếp nhận những yếu tố của văn hóa Ấn Độ.

Với những bằng chứng xác thực về nhiều lĩnh vực, Đông Nam Á đã cho thế giới thấy được một nền văn hóa huy hoàng trong quá khứ. Văn hóa truyền thống không chỉ là cội nguồn, là động lực mà còn là sợi dây kết nối vững chắc từ quá khứ đến hiện tại và tương lai. Các dân tộc Đông Nam Á có một sức sống mãnh liệt, một vốn văn hóa cổ xưa. Vì vậy, sự tiếp biến giao lưu với những nền văn hóa ngoài khu vực đã không làm mất đi bản chất của con người Đông Nam Á mà càng làm tăng thêm sự phong phú, đa dạng của nó. Trên cơ sở đó, văn hóa các quốc gia Đông Nam Á do những điều kiện môi trường, hoàn cảnh lịch sử, chọn lọc, tiếp biến một cách sáng tạo trước ảnh hưởng sâu sắc văn hóa Ấn Độ đã tạo cho mình những nền văn hóa riêng, rất phong phú và đặc sắc trong một tổng thể khu vực Đông Nam Á thống nhất trong đa dạng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Mai Ngọc Chừ (1998), *Văn hóa Đông Nam Á*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [2] Ngô Văn Doanh và Vũ Văn Thiện (1996), *Những phong tục lạ ở Đông Nam Á*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
- [3] Phạm Đức Dương và Trần Thị Thu Lương (2001), *Văn hóa Đông Nam Á*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [4] Nguyễn Tấn Đắc (2003), *Văn hóa Đông Nam Á*, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- [5] Nguyễn Quốc Lộc (Chủ biên, 1997), *Đông Nam Á ngày nay*, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- [6] Trần Thị Mai (2007), *Lịch sử bang giao Việt Nam – Đông Nam Á*, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- [7] Phạm Đức Mạnh (2007), *Lịch sử văn hóa vật chất thời tiền sử Đông Nam Á – một thế kỷ điền dã và liên hiệp nghiên cứu*, tập 10, Phát triển Khoa học và Công nghệ.
- [8] Vũ Dương Ninh (2005), *Lịch sử văn minh thế giới*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [9] Nguyễn Phan Thọ (1999), *Nghệ thuật truyền thống Đông Nam Á*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [10] Viện nghiên cứu Đông Nam Á (2000), *Nghệ thuật Đông Nam Á*, Nxb Lao động, Hà Nội.
- [11] Đông Nam Á, http://vi.wikipedia.org/wiki/Đông_Nam_Á

Ngày nhận bài: 03-6-2021. Ngày biên tập xong: 15-7-2021. Duyệt đăng: 24-7-2021